



Thứ tư, ngày 25 tháng 7 năm 2018

Vietnam Daily Review

Thị trường rung lắc

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 26/7/2018		•	
Tuần 23/7-27/7/2018		•	
Tháng 7/2018		•	

Điểm nhấn

- Phiên giao dịch hôm nay là một phiên giảm chỉ số.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm TCB (+0.39 điểm); BVH (+0.22 điểm); NVL (+0.2 điểm); MSN (+0.18 điểm); YEG (+0.14 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm VCB (-1.96 điểm); BID (-1.32 điểm); CTG (-0.89 điểm); GAS (-0.67 điểm); SAB (-0.61 điểm)
- Thị trường thiếu hỗ trợ, giao dịch sôi động.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 3318.3 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 10.75 điểm. Thị trường có 147 mã tăng và 137 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 6.5 điểm, đóng cửa tại 927.58 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 1.96 điểm lên 103.58 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã bán ròng 199.25 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã VRE (145.68 tỷ), HPG (52.46 tỷ) và PVD (19.49 tỷ). Tuy nhiên, họ mua ròng 0.43 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Thị trường chứng khoán dao động mạnh trong phiên sáng với sự suy giảm của các cổ phiếu trong nhóm VN30, đặc biệt là nhóm cổ phiếu ngân hàng. Đà giảm tiếp tục trong phiên chiều kéo chỉ số giảm 6.5 điểm trong phiên hôm nay. BSC nhận định trạng thái thị trường bị tác động bởi tâm lý chốt lời của nhà đầu tư và các quỹ tiếp tục cơ cấu mạnh danh mục đầu tư, nhà đầu tư nên tiếp tục theo dõi và hạn chế giao dịch.

Phân tích kỹ thuật:

GEX – Gặp cản

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

VN-INDEX 927.58

Giá trị: 3318.3 tỷ -6.5 (-0.7%)

Khối ngoại (ròng): -199.25 tỷ

HNX-INDEX 103.58

Giá trị: 459.48 tỷ -1.97 (-1.87%)

Khối ngoại (ròng): 0.43 tỷ

UPCOM-INDEX 49.93

Giá trị: 49.93 tỷ -0.11 (-0.22%)

Khối ngoại(ròng): 11.85 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	68.6	0.07%
Giá vàng	1,230	0.46%
Tỷ giá USD/VND	23,185	-0.23%
Tỷ giá EUR/VND	27,097	-0.19%
Tỷ giá JPY/VND	20,852	-0.18%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.0%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
DXG	8.9	VRE	145.6
BVH	7.3	HPG	52.4
HCM	5.7	PVD	19.4
BMP	5.7	VJC	14.1
BID	5.0	DIG	10.5

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

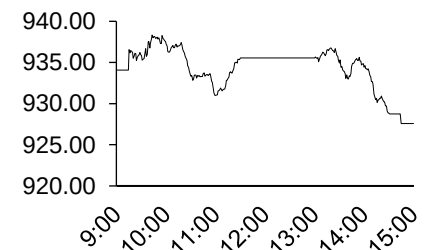
Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
FLC	6.9	6.0	4	6	MUA	Tăng giá kéo dài
ACB	6.8	34.0	31	44	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
HAG	6.1	7.1	6	8	MUA	Tăng giá kéo dài
MBB	5.4	22.0	19	24	NGỪNG MUA	Tăng giá ngắn hạn
CTG	4.5	22.8	21	25	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
CVT	0.5	24.1	23	27	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VIC	3.4	104.4	100	111	NGỪNG MUA	Giảm giá ngắn hạn
SSI	3.4	26.5	26	29	NGỪNG MUA	Giảm giá kéo dài
MSN	3.3	81.0	71	84	MUA	Tăng giá ngắn hạn
HNG	3.2	16.4	10	16	NGỪNG MUA	Tăng giá kéo dài

Trần Thành Hưng

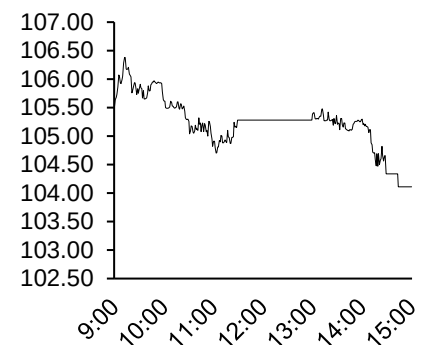
hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

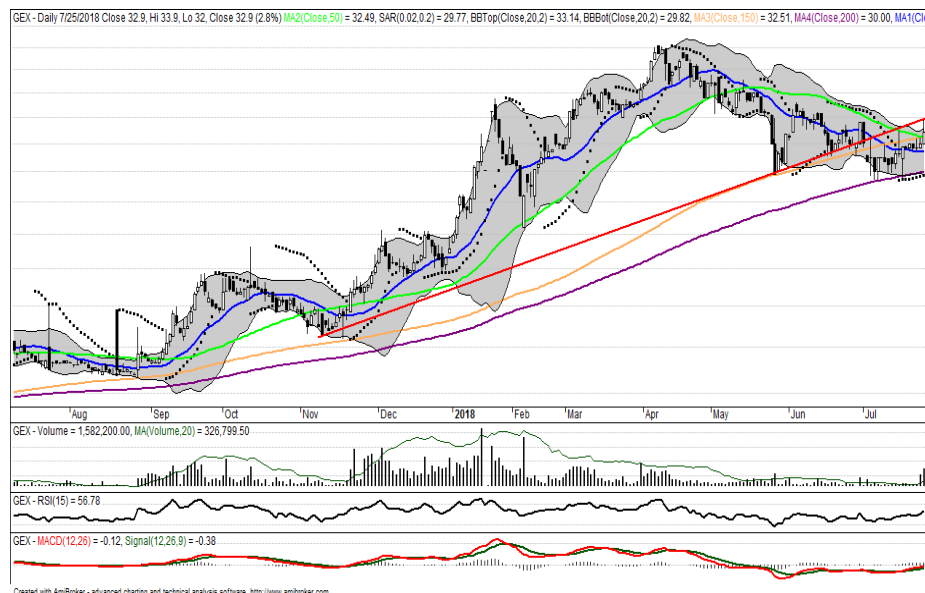
Phân tích kỹ thuật

GEX – Gặp cản

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Hồi phục ngắn hạn
- Chỉ báo xu hướng MACD: Dưới mức 0
- Chỉ báo RSI: Phân kỳ dương
- Khối lượng giao dịch tăng 380% so với trung bình 20 phiên giao dịch

Nhận định: GEX đã hồi phục từ giá 30 tại thời điểm đầu tháng 7. Mặc dù phiên hôm nay có khối lượng tăng mạnh nhưng bóng nến dài thể hiện lực bán mạnh tại cổ phiếu này. Ngoài ra còn lực cản mạnh của được xu hướng từ tháng 11/2017 đến nay. GEX cần thêm thời gian tích lũy tại vùng giá 33-34 trước khi bứt phá lên kênh giá trên.



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1807	0.0	#DIV/0!	#DIV/0!
VN30F1808	911.0	-1.4%	-12.4%
VN30F1809	912.2	-1.4%	-31.1%
VN30F1812	913.0	-1.4%	21.9%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
NVL	58	1.2	0.4
MSN	81	0.6	0.4
HPG	36	0.3	0.2
SBT	16	2.5	0.2
CTD	148	1.7	0.2

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VPB	26	-2	-1.3
MBB	22	-3	-1.2
VCB	55	-3	-1.1
VRE	41	-2	-1.0
VJC	136	-1	-0.7

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	33.60	2.8%	29.0	36.0
Trung bình					2.8%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	22.00	59.4%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	35.50	39.4%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	50.10	19.6%	76.0	90.0
4	GEX	2/4/2018	36.8	32.90	-10.5%	30.0	50.0
Trung bình					27.0%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	16.2	45.9%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	30.0	1.0%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	34.0	-18.1%	38.3	47.0
Trung bình					9.6%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	110.5	-1.7%	0.6	1,551	2.4	7,866	14.0	4.9	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	92.0	-1.2%	0.9	649	1.5	5,110	18.0	4.7	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	75.0	1.4%	1.4	2,285	0.7	2,371	31.6	3.6	24.6%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	29.0	-0.3%	0.8	291	0.2	1,984	14.6	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	104.4	-0.1%	1.1	14,487	3.4	1,510	69.1	9.4	9.8%	15.2%	
VRE	Bất động sản	41.0	-1.6%	1.1	3,389	1.6	791	51.8	3.0	32.2%	5.7%	
NVL	Bất động sản	57.7	1.2%	0.8	2,277	1.2	2,534	22.8	3.8	9.5%	18.7%	
REE	Bất động sản	33.6	0.1%	1.1	453	1.3	4,605	7.3	1.3	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	24.1	0.0%	1.4	359	2.0	2,870	8.4	2.0	44.7%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	26.5	-3.3%	1.3	576	3.4	2,621	10.1	1.5	54.8%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	53.2	-1.5%	1.0	375	0.2	4,289	12.4	2.9	41.1%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	50.1	-6.4%	1.3	282	0.6	6,129	8.2	2.2	60.2%	29.3%	
FPT	Công nghệ	42.4	0.5%	0.8	1,131	2.5	4,964	8.5	2.2	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	52.0	-1.9%	0.4	511	0.0	3,453	15.1	3.9	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	83.7	-1.3%	1.5	6,965	1.5	5,792	14.5	3.7	3.4%	27.5%	
PLX	Dầu khí	56.9	-0.2%	1.5	2,867	1.1	2,920	19.5	3.1	10.9%	16.0%	
PVS	Dầu khí	17.4	-1.1%	1.7	338	3.1	1,786	9.7	0.7	18.5%	7.5%	
BSR	Dầu khí	14.6	-1.4%	0.8	1,968	0.4	#N/A	N/A	#N/A	N/A	49.0%	23.0%
DHG	Dược	99.0	0.0%	0.5	563	0.6	4,035	24.5	4.4	46.9%	18.4%	
DPM	Hóa chất	18.1	1.7%	1.0	308	2.4	1,444	12.5	0.9	20.5%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.3	0.5%	0.6	236	0.2	1,024	10.0	0.9	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	55.3	-3.0%	1.4	8,650	3.1	3,140	17.6	3.4	20.7%	20.5%	
BID	Ngân hàng	23.6	-4.8%	1.6	3,508	2.9	2,030	11.6	1.7	2.4%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	22.8	-3.2%	1.6	3,691	4.5	2,103	10.8	1.3	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	26.3	-1.9%	1.2	2,771	3.8	2,663	9.9	2.3	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	22.0	-2.7%	1.2	2,067	5.4	2,117	10.4	1.6	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	34.0	-3.4%	1.1	1,603	6.8	2,568	13.2	2.1	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	54.8	-0.7%	0.8	195	0.4	5,658	9.7	1.9	74.6%	19.7%	
NTP	Nhựa	42.3	-0.9%	0.5	164	0.0	4,932	8.6	1.8	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	19.3	-2.0%	1.4	604	0.0	286	67.5	1.2	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	35.5	0.3%	0.9	3,278	8.8	3,975	8.9	2.2	39.0%	29.8%	
HSG	Thép	10.9	-2.2%	1.3	182	1.4	2,353	4.6	0.8	21.1%	17.8%	
VNM	Tiêu dùng	169.9	0.0%	0.6	10,720	3.2	6,234	27.3	9.6	59.4%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	207.0	-1.4%	0.8	5,772	0.8	7,227	28.6	9.2	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	81.0	0.6%	1.1	3,709	3.3	5,370	15.1	5.7	28.6%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	16.2	2.5%	0.8	349	1.9	1,050	15.4	1.3	7.2%	8.6%	
ACV	Vận tải	80.3	-0.1%	0.8	7,601	0.1	1,883	42.6	6.4	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	136.0	-1.2%	1.1	3,203	3.6	9,463	14.4	7.0	24.3%	67.1%	
HVN	Vận tải	32.2	0.9%	1.7	1,747	0.7	1,727	18.6	2.6	9.2%	14.6%	
GMD	Vận tải	24.0	-2.2%	0.9	301	0.3	5,793	4.1	1.2	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	16.2	0.0%	0.9	198	0.1	1,670	9.7	1.2	33.8%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	87.2	-1.6%	0.9	607	0.2	5,657	15.4	5.8	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	17.6	-4.9%	0.9	343	1.1	1,354	13.0	1.2	23.9%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	12.3	4.7%	0.7	204	0.2	1,537	8.0	0.9	5.9%	8.7%	
CTD	Xây dựng	147.5	1.7%	0.7	502	0.5	20,255	7.3	1.5	41.9%	22.0%	
VCG	Xây dựng	16.3	-1.8%	1.4	313	0.3	2,887	5.6	1.1	10.8%	20.4%	
CII	Xây dựng	26.5	-3.6%	0.5	284	2.5	1,208	21.9	1.3	56.0%	6.1%	
POW	Điện	12.6	0.0%	0.6	1,283	0.6	1,026	12.3	1.1	66.0%	9.1%	
NT2	Điện	26.2	-0.2%	0.7	328	0.2	2,912	9.0	2.1	21.4%	19.5%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
TCB	26.75	1.33	0.39	3.35MLN
BVH	75.00	1.35	0.23	212940.00
NVL	57.70	1.23	0.20	470880.00
MSN	81.00	0.62	0.19	935280.00
YEG	251.40	6.98	0.14	6190.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VCB	55.30	-2.98	-1.97	1.26MLN
BID	23.60	-4.84	-1.32	2.77MLN
CTG	22.80	-3.18	-0.90	4.44MLN
GAS	83.70	-1.30	-0.68	398500.00
SAB	207.00	-1.43	-0.62	89120.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SJF	17.60	6.99	0.02	159090.00
CLL	29.10	6.99	0.02	60.00
YEG	251.40	6.98	0.14	6190.00
FLC	5.98	6.98	0.09	26.85MLN
HTT	2.46	6.96	0.00	205500.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DAT	16.70	-6.96	-0.02	10.00
ICF	2.14	-6.96	0.00	20.00
BRC	9.40	-6.93	0.00	10.00
CIG	3.77	-6.91	0.00	21210.00
TLD	8.08	-6.91	0.00	1.04MLN

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
KLF	2.30	9.52	0.04	9.38MLN
PVX	1.30	8.33	0.02	4.34MLN
VGS	10.30	5.10	0.02	134200.00
TIG	3.30	6.45	0.01	282121.00
PCT	9.10	9.64	0.01	100.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	34.00	-3.41	-1.01	4.48MLN
SHB	7.90	-1.25	-0.11	4.51MLN
VGC	17.60	-4.86	-0.10	1.39MLN
CEO	12.60	-4.55	-0.06	1.01MLN
SHS	13.30	-4.32	-0.06	1.16MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

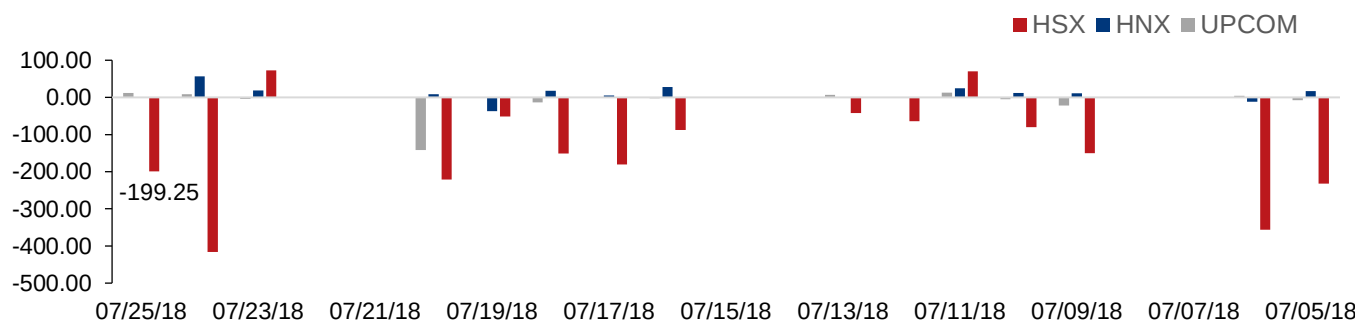
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
BDB	4.40	10.00	0.00	100.00
CET	3.30	10.00	0.00	6100.00
FDT	31.90	10.00	0.01	302800.00
BST	21.00	9.95	0.00	100.00
VCM	17.80	9.88	0.00	200.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SGH	67.00	-10.67	-0.02	100.00
SDG	9.10	-9.90	0.00	31100.00
SDC	4.60	-9.80	0.00	10100.00
VE1	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KTS	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	13.5	170	79.6	1.1	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	26.2	2,912	9.0	2.1	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.1	920	15.3	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	29.7	-831	#N/A N/A	2.1	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	34.0	2,568	13.2	2.1	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	34.2	5,102	6.7	1.1	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	14.6	878	16.6	1.3	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	16.2	1,670	9.7	1.2	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	35.5	3,975	8.9	2.2	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	24.1	2,870	8.4	2.0	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	11.3	2,478	4.6	0.9	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	29.2	5,535	5.3	1.6	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	42.4	4,964	8.5	2.2	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	55.3	3,140	17.6	3.4	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	17.4	1,786	9.7	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	22.0	2,117	10.4	1.6	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	147.5	20,255	7.3	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	7.1	160	44.6	0.5	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	85.2	18,409	4.6	1.2	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	92.0	5,110	18.0	4.7	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

